

Bản án số: 06/2020/HS-ST

Ngày: 10/01/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN – TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Dương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Xuân Hùng.

2. Ông Nguyễn Kiên Cường.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sơn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Mai Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2020, tại hội trường xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2019/HSST ngày 24/12/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST - HS ngày 30 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Bé Minh Ch (tên gọi khác: Không), sinh ngày 16 tháng 9 năm 1991 tại xã L, huyện N, tỉnh B; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã L, huyện N, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; con ông Bé Hải Th (đã chết) và bà Triệu Thị L; vợ con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/9/2019 đến ngày 04/10/2019 được tại ngoại. Có mặt.

* **Bị hại:** Anh Phạm Văn Qu, sinh năm 1985; trú tại: Tổ 9, phường Ph, thành phố B, tỉnh B. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/8/2019, Bé Minh Ch đi xe ô tô khách từ nhà tại thôn P, xã L, huyện N ra thành phố B để làm chứng minh thư nhân dân, sau khi làm chứng minh thư nhân dân xong Ch đã đến quán Internet chơi và nhắn tin cho chị Hoàng Nguyệt K để nhờ chị K tìm việc làm và hẹn gặp chị K vào sáng ngày 24/8/2019 tại quán Karaoke N thuộc tổ 5, phường Phùng Chí K, thành phố B.

Khoảng 09 giờ ngày 24/8/2019, Bé Minh Ch đi bộ đến quán Karaoke N tìm gặp chị K nhưng không gặp được, Ch tiếp tục đi bộ đến quán phở L thuộc tổ 5, phường Ph, thành phố B thì nhìn thấy phía trước của quán có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SRIUS màu trắng đen biển kiểm soát 20B1-184.xx của anh Phạm Văn Qu dựng cạnh gốc cây phượng và cắm chìa khóa ở ổ khóa điện, không có ai trông giữ nên Ch nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên. Ch lại gần chiếc xe và ngồi lên xe, bật khóa điện, nổ máy và điều khiển xe đi ra đường quốc lộ 3 hướng B – T để đi đến tỉnh Bắc Ninh. Khi đi đến khu vực huyện Ph, tỉnh Thái Nguyên thì xe hết xăng, Ch dắt xe đi được một đoạn thì gặp một nhóm thanh niên không quen biết, qua nói chuyện Ch đã hỏi nhóm thanh niên có ai mua xe thì sẽ bán và đã được một người trong nhóm thanh niên mua với giá là 3.500.000 đồng. Sau khi bán xe xong Ch đã bắt xe buýt đi đến tỉnh Bắc Ninh và đã chi tiêu cá nhân hết số tiền bán xe. Biết được cơ quan điều tra Công an thành phố B đang điều tra việc mình trộm cắp xe nên ngày 25/9/2019 Bé Minh Ch đã đến Công an thành phố B đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Sau khi phát hiện mất xe, ngày 24/8/2019 anh Phạm Văn Qu đã trình báo cơ quan công an. Quá trình điều tra đã làm rõ chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SRIUS màu trắng đen biển kiểm soát 20B1-184.xx giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn T (sinh năm 1989, trú tại xóm H, xã Kh, huyện Đ, tỉnh Th) do anh T mua năm 2012 và sử dụng đến năm 2015 thì anh T đã cho anh Phạm Văn Qu nhưng chưa làm thủ tục đăng ký sang tên.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 16/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bắc Kạn đã kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SRIUS màu trắng đen biển kiểm soát 20B1-184.xx, xe đã qua sử dụng có giá trị là 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 22/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với Bé Minh Ch về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Bé Minh Ch phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án

treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện N, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại. Buộc bị cáo Bế Minh Ch phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Phạm Văn Qu số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng). Ghi nhận bị cáo đã bồi thường số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng), còn phải bồi thường tiếp số tiền 7.300.000đ (Bảy triệu ba trăm nghìn đồng).

Về xử lý vật chứng đề nghị: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc quần bò bên trên có dòng chữ “Gucci”; 01 (một) chiếc áo sơ mi dài tay họa tiết; 01 (một) đôi dép quai hậu màu đen; 01 (một) chiếc ba lô màu đen có dòng chữ “Fashion”. Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động màu trắng nhãn hiệu OPPO 1210 có số IMEI1: 861059030312014, số IMEI2: 861059030312006 đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì với chữ ký của các thành phần tham gia và dấu của Công an thành phố Bắc Kạn; số tiền 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn ngày 23/12/2019.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo là không oan, đúng người, đúng tội và xin hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn và Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Bế Minh Ch khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo thống nhất với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có cơ sở khẳng định:

Khoảng 09 giờ ngày 24/8/2019, tại khu vực trước của quán phở L thuộc tổ 5, phường Ph, thành phố B, bị cáo Bé Minh Ch đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SRIUS màu trắng đen biển kiểm soát 20B1-184.75, có giá trị là 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng) của anh Phạm Văn Qu.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do vậy, việc truy tố, xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, vì vậy cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ngày 23/12/2019 đã nộp số tiền 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn để bồi thường thiệt hại. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã ra đầu thú và tại phiên tòa được người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định và rõ ràng, không phải chịu tình tiết tăng nặng và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ. Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần xử phạt tù cho hưởng án treo cũng đủ tính răn đe, giáo dục, cải tạo đối với bị cáo đồng thời cũng tạo điều kiện cho bị cáo cơ hội sửa chữa sai phạm của mình.

* Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung "Phạt tiền" đối với bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại anh Phạm Văn Qu yêu cầu bị cáo Bé Minh Ch phải bồi thường chiếc xe bị mất với số tiền là 8.000.000đ (tám triệu đồng), bị cáo nhất trí bồi thường theo yêu cầu của bị hại và các bên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận trong bản án.

Xét thấy sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật và đạo đức xã hội nên cần được ghi nhận. Buộc bị cáo Bé Minh Ch phải bồi thường cho anh Phạm Văn Qu số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng). Ghi nhận bị cáo đã bồi thường số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng), còn phải bồi thường tiếp số tiền 7.300.000đ (Bảy triệu ba trăm nghìn đồng).

* Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) điện thoại di động màu trắng nhãn hiệu OPPO 1210 có số IMEI1: 861059030312014 và số IMEI2: 861059030312006 đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì với chữ ký của các thành phần tham gia và dấu của Công an thành phố Bắc Kạn, thu giữ của bị cáo là tài sản của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- 01 (một) chiếc quần bò bên trên có dòng chữ “Gucci”; 01 (một) chiếc áo sơ mi dài tay họa tiết; 01 (một) đôi dép quai hậu màu đen; 01 (một) chiếc ba lô màu đen có dòng chữ “Fashion” là tài sản của bị cáo, bị cáo có ý kiến không lấy lại do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn ngày 23/12/2019 cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

* Đối với người thanh niên đã mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SRIUS màu trắng đen biển kiểm soát 20B1-184.xx do Ch trộm cắp của anh Qu, do Ch không biết họ tên, địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra không đủ cơ sở để xác minh, làm rõ.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Bé Minh Ch phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bé Minh Ch 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện N, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại. Buộc bị cáo Bé Minh Ch phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Phạm Văn Qu số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng). Ghi nhận bị cáo đã bồi thường số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng), còn phải bồi thường tiếp số tiền 7.300.000đ (Bảy triệu ba trăm nghìn đồng).

Việc thi hành án khoản tiền bồi thường được thực hiện theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

“1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này”.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc quần bò bên trên có dòng chữ “Gucci”; 01 (một) chiếc áo sơ mi dài tay họa tiết; 01 (một) đôi dép quai hậu màu đen; 01 (một) chiếc ba lô màu đen có dòng chữ “Fashion”.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động màu trắng nhãn hiệu OPPO 1210 có số IMEI1: 861059030312014, số IMEI2: 861059030312006 đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì với chữ ký của các thành phần tham gia và dấu của Công an thành phố Bắc Kạn.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo số tiền 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn ngày 23/12/2019.

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận **ngày 31/12/2019** giữa Công an thành phố Bắc Kạn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Bé Minh Ch phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 365.000đ (ba trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- VKSND thành phố;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố;
- Chi cục THADS thành phố;
- Sở tư pháp;
- UBND xã Lam Sơn, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

Trần Thị Dương

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TÒA**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Trần Thị Dương

